

PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ XỬ LÝ VI PHẠM BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

NGUYỄN THANH VIỆT¹ - NGUYỄN THUẬN AN¹ - NGUYỄN THỊ ĐÌNH HIẾU²

¹Giảng viên, Trường Đại học Văn Hiến

Lecturer, Van Hien University

²Sinh viên, Trường Đại học Văn Hiến

Student, Van Hien University

Email: annt2@vhu.edu.vn

Ngày nhận bài: 3/7/2026

Ngày sửa bài: 21/7/2026

Ngày duyệt đăng bài: 4/8/2026

Tóm tắt:

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra sâu rộng, dữ liệu cá nhân trở thành nguồn tài nguyên có giá trị kinh tế và xã hội to lớn, đồng thời cũng là đối tượng của nhiều hành vi xâm phạm như thu thập trái phép, mua bán, làm lộ, làm mất dữ liệu. Sự ra đời của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025 đã đánh dấu bước phát triển quan trọng trong việc thiết lập cơ chế xử lý vi phạm ở cả 3 phương diện hành chính, hình sự và dân sự. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng vẫn còn nhiều khoảng trống, đặc biệt là sự thiếu đồng bộ giữa văn bản luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, khó khăn trong xác định thiệt hại và năng lực thực thi của cơ quan chức năng. Bài viết phân tích quy định pháp luật hiện hành, chỉ ra những hạn chế, bất cập trong thực tiễn xử lý vi phạm bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Việt Nam, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền của chủ thể dữ liệu.

Từ khóa: dữ liệu cá nhân, vi phạm bảo vệ dữ liệu cá nhân, xử lý vi phạm

Vietnamese law on handling violations of personal data protection: Current status and solutions

Abstract:

Amid extensive digital transformation, personal data has become a resource of substantial economic and social value while also being increasingly exposed to unlawful collection, trading, disclosure, and loss. The enactment of the 2025 Law on Personal Data Protection marked an important development in establishing administrative, criminal, and civil mechanisms for handling violations. However, practical implementation still faces significant gaps, particularly inconsistencies between the Law and its implementing regulations, difficulties in determining damages, and limitations in enforcement capacity. This study analyzes current Vietnamese legal provisions on violations of personal data protection, identifies shortcomings in their practical application, and proposes solutions to improve the legal framework and strengthen the effective protection of data subjects' rights.

Keywords: personal data, personal data protection violations, handling of violations

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, mạng xã hội, thương mại điện tử và trí tuệ nhân tạo đã khiến dữ liệu cá nhân trở thành một loại tài nguyên đặc biệt, gắn liền với hoạt động của hầu hết các tổ chức, doanh nghiệp. Cùng với đó, tình trạng thu thập, mua bán, làm lộ dữ liệu cá nhân trái phép diễn ra ngày càng phổ biến và tinh vi, tiếp tay cho nhiều hình thức lừa đảo trực tuyến, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền riêng tư và lợi ích hợp pháp của cá nhân. Trước thực trạng đó, ngày 26/6/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (Luật số 91/2025/QH15), có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, trong đó quy định khá cụ thể về cơ chế xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Mặc dù vậy, do luật mới có hiệu lực trong thời gian ngắn, hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành, đặc biệt là nghị định quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính, vẫn đang trong quá trình xây dựng, dẫn đến những khó khăn nhất định trong áp dụng trên thực tế. Bài viết tập trung phân tích các quy định pháp luật hiện hành về xử lý vi phạm bảo vệ dữ liệu cá nhân, đánh giá thực trạng áp dụng và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện, góp phần bảo đảm hiệu quả thực thi pháp luật trong lĩnh vực này.

2. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài được nghiên cứu trên cơ sở vận dụng các phương pháp nghiên cứu như sau:

+ Phương pháp phân tích văn bản quy phạm pháp luật được sử dụng để làm rõ các khái niệm liên quan đến dữ liệu cá nhân, xử lý dữ liệu cá nhân và các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân theo pháp luật Việt Nam. Đồng thời, phương pháp này giúp phân tích nội dung các quy định trong Nghị định số 13/2023/NĐ-CP, Bộ luật Hình sự 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan nhằm xác định cơ sở pháp lý của cơ chế xử lý vi phạm.

+ Phương pháp so sánh luật học được sử dụng nhằm đối chiếu quy định của pháp luật Việt Nam với pháp luật của một số quốc gia trên thế giới và chuẩn mực quốc tế về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Qua đó, rút ra những điểm tương đồng, khác biệt, ưu điểm và hạn chế để làm cơ sở đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế xử lý vi phạm về bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Việt Nam.

+ Phương pháp phân tích và tổng hợp được sử dụng để hệ thống hóa các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân và xử lý vi phạm; đồng thời đánh giá thực trạng các hành vi vi phạm, mức độ phổ biến, nguyên nhân và hiệu quả của các biện pháp xử phạt đang được áp dụng.

+ Phương pháp diễn giải, bình luận và dự báo khoa học được sử dụng để bình luận các quy định pháp luật hiện hành, chỉ ra bất cập và khoảng trống trong cơ chế xử lý vi phạm. Trên cơ sở đó, đưa ra các định hướng, giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và xu hướng phát triển của xã hội số trong thời gian tới.

3. Kết quả và thảo luận kết quả nghiên cứu

3.1. Khái quát về dữ liệu cá nhân và hành vi vi phạm bảo vệ dữ liệu cá nhân

Theo Điều 2 của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025, “Dữ liệu cá nhân là dữ liệu số hoặc thông tin dưới dạng khác xác định hoặc giúp xác định một con người cụ thể, bao gồm: dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm. Dữ liệu cá nhân sau khi khử nhận dạng không còn là dữ liệu cá nhân”. Dữ liệu cá nhân cơ bản, bao gồm: thông tin thường xuyên sử dụng như họ tên, ngày sinh, số điện thoại và địa chỉ. Trong khi đó, dữ liệu cá nhân nhạy cảm liên quan đến đời sống riêng tư, nếu bị xâm phạm sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người có dữ liệu, ví dụ như tình trạng sức khỏe, quan điểm chính trị, tôn giáo và sinh trắc học. Từ đó có thể hiểu vi phạm bảo vệ dữ liệu cá nhân là hành vi của cơ quan, tổ

chức, hoặc cá nhân trong việc thu thập, lưu trữ, sử dụng, chia sẻ, chuyển giao hoặc tiêu hủy dữ liệu trái với các nguyên tắc và điều kiện pháp lý, xâm phạm quyền biết, quyền đồng ý và quyền kiểm soát của chủ thể dữ liệu. Các vi phạm phổ biến hiện nay bao gồm: thu thập dữ liệu không có sự đồng ý hợp pháp của chủ thể; mua bán dữ liệu cá nhân dưới mọi hình thức; cố tình làm lộ hoặc mất dữ liệu; sử dụng sai mục đích đã thông báo; chuyển dữ liệu ra nước ngoài không đúng quy định. Do dữ liệu có tính chất dễ sao chép, lan truyền và khó thu hồi nên tác động của các vi phạm này thường rộng rãi và khó khắc phục triệt để, đòi hỏi có cơ chế xử lý đủ mạnh và kịp thời.

3.2. Quy định của pháp luật Việt Nam về xử lý vi phạm bảo vệ dữ liệu cá nhân

Thứ nhất, về nguyên tắc xử lý vi phạm, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025 quy định tổ chức và cá nhân vi phạm có thể bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự tùy vào tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi. Nếu gây thiệt hại, họ phải bồi thường theo luật. Đây là nguyên tắc xử lý với 3 khía cạnh, phù hợp với mức độ nghiêm trọng của hành vi.

Thứ hai, về xử phạt hành chính, Các khoản 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 8 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025 quy định mức phạt tiền tối đa “đối với hành vi mua, bán dữ liệu cá nhân là 10 lần khoản thu có được từ hành vi vi phạm; trường hợp không có khoản thu hoặc mức phạt tính theo khoản thu thấp hơn mức tối đa thì áp dụng mức phạt tiền tối đa là 03 tỷ đồng đối với tổ chức”. “Đối với tổ chức có hành vi vi phạm quy định chuyển dữ liệu cá nhân xuyên biên giới là 5% doanh thu của năm trước liền kề của tổ chức đó; trường hợp không có doanh thu của năm trước liền kề hoặc mức phạt tính theo doanh thu thấp hơn mức phạt tiền tối đa”. “Mức phạt tiền tối đa trong xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm khác trong lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân là 03 tỷ đồng”. Cá nhân vi phạm cùng hành vi bị phạt bằng 1/2 mức phạt áp dụng với tổ chức. Hiện nay, Bộ Công an đang xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết các hành vi vi phạm, hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Thứ ba, về trách nhiệm hình sự, nếu hành vi vi phạm đủ yếu tố cấu thành tội phạm, người vi phạm có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Bộ luật Hình sự năm 2015. Các tội danh có thể áp dụng gồm sử dụng trái phép thông tin mạng hoặc xâm nhập trái phép vào mạng máy tính. Đây là biện pháp nghiêm khắc nhất cho hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân nghiêm trọng hoặc nhằm trục lợi.

Thứ tư, về trách nhiệm dân sự, nếu hành vi vi phạm gây thiệt hại, tổ chức và cá nhân phải bồi thường theo luật dân sự. Người bị xâm phạm có quyền yêu cầu bồi thường về vật chất và tinh thần theo Bộ luật Dân sự 2015.

Thứ năm, ngày 31/12/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 356/2025/NĐ-CP chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, có hiệu lực từ ngày 01/01/2026. Nghị định gồm các quy định về phân loại dữ liệu cá nhân cơ bản và nhạy cảm, cơ chế thực hiện quyền của chủ thể dữ liệu, điều kiện và thủ tục đánh giá tác động xử lý dữ liệu, và đặc biệt là “nghĩa vụ thông báo vi phạm trong 72 giờ”. Đây là cơ sở pháp lý cho các bên liên quan trong việc tuân thủ cũng như xử lý vi phạm. Tuy nhiên, Nghị định này quy định chủ yếu về điều kiện và thủ tục tuân thủ, chưa cụ thể hóa từng hành vi vi phạm hành chính và khung phạt tương ứng.

3.3. Thực trạng pháp luật Việt Nam về xử lý vi phạm bảo vệ dữ liệu cá nhân

Với việc chính thức có hiệu lực của Luật Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân năm 2025 và Nghị định số 356/2025/NĐ-CP, một số hạn chế, vướng mắc vốn tồn tại trong quá trình thi hành Nghị định số 13/2023/NĐ-CP đã

được khắc phục đáng kể. Luật mới quy định các biện pháp chế tài mạnh mẽ, có tính răn đe cao hơn, đồng thời làm rõ và chuẩn hóa các quy trình, thủ tục tuân thủ dành cho cả tổ chức và cá nhân. Tuy nhiên, trong thực tiễn áp dụng, vẫn còn một số hạn chế nhất định cần tiếp tục được quan tâm và hoàn thiện.

Thứ nhất, vẫn còn sự thiếu hụt các văn bản quy định cụ thể về việc xử phạt vi phạm hành chính. Mặc dù Nghị định số 356/2025/NĐ-CP đã đề ra đầy đủ các điều kiện và thủ tục tuân thủ, đây chỉ là một nghị định hướng dẫn tổng quát mà không quy định chi tiết cho từng nhóm hành vi vi phạm hành chính, khung tiền phạt cụ thể cho từng hành vi, cũng như hình thức xử phạt bổ sung và thẩm quyền tương ứng với từng cấp. Hiện tại, Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân vẫn đang ở giai đoạn dự thảo và lấy ý kiến. Trong khi chờ đợi một văn bản xử phạt chính thức, các cơ quan có thẩm quyền gặp khó khăn trong việc xác định căn cứ pháp lý cụ thể để xử phạt từng hành vi vi phạm, điều này dẫn đến nguy cơ áp dụng không thống nhất giữa các địa phương.

Thứ hai, việc xác định và chứng minh thiệt hại thực tế vẫn tồn tại nhiều khó khăn. Trong các vi phạm liên quan đến việc làm lộ hoặc mua bán dữ liệu cá nhân trên môi trường số, thiệt hại thường mang tính vô hình, khó định lượng và có thể kéo dài lâu dài sau thời điểm xảy ra vi phạm. Chẳng hạn, nạn nhân có thể phải đối mặt với nguy cơ bị lừa đảo tài chính, bị mạo danh để thực hiện các giao dịch trái pháp luật. Những thiệt hại này không chỉ khó chứng minh bằng các tài liệu cụ thể mà còn đòi hỏi phải đánh giá các yếu tố gián tiếp như báo cáo tín dụng bị ảnh hưởng, tần suất nhận các cuộc gọi lừa đảo hoặc chi phí khắc phục hậu quả (như thay đổi giấy tờ, giám sát tài khoản). Điều này khiến cá nhân bị xâm phạm gặp trở ngại lớn khi yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật dân sự. Đồng thời, cơ quan chức năng cũng gặp thách thức không nhỏ trong việc xác định mức phạt tiền dựa trên lợi ích bất chính thu được, bởi các giao dịch mua bán dữ liệu bất hợp pháp thường diễn ra qua các “dark web”, các kênh mã hóa, khiến việc truy vết dòng tiền và chứng minh lợi nhuận vi phạm trở nên vô cùng khó khăn.

Thứ ba, khả năng và nguồn lực thực thi pháp luật của các cơ quan chức năng vẫn còn hạn chế so với quy mô và tính chất xuyên biên giới của các hành vi vi phạm. Nhiều vụ việc làm lộ hoặc mua bán dữ liệu cá nhân thường liên quan đến máy chủ, nền tảng lưu trữ đặt tại nước ngoài (như các dịch vụ cloud của Mỹ, Singapore hay các mạng Tor ẩn danh - The Onion Router) hoặc sử dụng công nghệ mã hóa và công cụ che giấu danh tính tiên tiến. Những yếu tố này đã tạo ra những rào cản lớn trong việc thu thập chứng cứ và áp dụng các biện pháp chế tài kịp thời. Trong bối cảnh tội phạm dữ liệu ngày càng tinh vi, sử dụng trí tuệ nhân tạo và các công cụ tự động hóa, nguồn lực hiện tại chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, dẫn đến tình trạng nhiều vụ việc kéo dài hoặc khó xử lý triệt để.

3.4. Đề xuất hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm bảo vệ dữ liệu cá nhân

Thứ nhất, cần nhanh chóng hoàn thiện và ban hành Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân. Nghị định này nên cụ thể hóa các nhóm hành vi vi phạm, khung tiền phạt tương ứng, hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả dựa trên nền tảng pháp lý của Điều 8 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025, nhằm đảm bảo tính thống nhất, khả thi và dễ áp dụng cho các cơ quan có thẩm quyền.

Thứ hai, cần ban hành hướng dẫn chi tiết về phương pháp xác định thiệt hại thực tế và khoản thu lợi bất chính từ vi phạm bảo vệ dữ liệu cá nhân. Đồng thời, nên thiết lập cơ chế phối hợp giữa cơ quan nhà nước, tổ chức tín dụng và doanh nghiệp số để truy vết dòng tiền và tang vật trong các giao dịch mua bán dữ liệu trái phép, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân khi yêu cầu bồi thường.

Thứ ba, cần tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên sâu về giám định số,

an ninh mạng cho các cơ quan tổ tụng và xử phạt vi phạm hành chính. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong điều tra, tương trợ tư pháp và trao đổi thông tin với các cơ quan bảo vệ dữ liệu nước ngoài nhằm nâng cao hiệu quả xử lý các vi phạm xuyên biên giới.

Thứ tư, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật bảo vệ dữ liệu cá nhân đến tổ chức, doanh nghiệp và người dân thông qua các hình thức đa dạng. Việc nâng cao nhận thức sẽ giúp các bên chủ động tuân thủ, phòng ngừa và tố giác kịp thời các hành vi làm lộ, mua bán dữ liệu cá nhân trái phép.

Tóm lại, kết quả nghiên cứu cho thấy, pháp luật Việt Nam về bảo vệ dữ liệu cá nhân đã có nhiều tiến bộ trong những năm gần đây. Việc ban hành Nghị định số 13/2023/NĐ-CP và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025 đã tạo nền tảng pháp lý khá đầy đủ để quản lý việc thu thập, lưu trữ, sử dụng và chia sẻ dữ liệu cá nhân. Các quy định mới đã xác định rõ hơn quyền của chủ thể dữ liệu, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân xử lý dữ liệu, cũng như các nguyên tắc cần tuân thủ trong quá trình xử lý dữ liệu cá nhân.

Mặc dù khung pháp lý đã được ban hành, tình trạng rò rỉ, mua bán và sử dụng trái phép dữ liệu cá nhân vẫn diễn ra phổ biến, đặc biệt trên các nền tảng trực tuyến và mạng xã hội. Điều này cho thấy, việc xây dựng và ban hành quy định pháp luật dù rất cần thiết nhưng chưa đủ. Yếu tố quyết định nằm ở hiệu quả thực thi, giám sát và xử lý vi phạm trên thực tế. Chỉ khi nâng cao hiệu lực thực thi, ý thức tuân thủ của các chủ thể và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân mới thực sự được đảm bảo.

4. Kết luận

Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025 đã tạo nền tảng pháp lý quan trọng với các cơ chế xử phạt hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự và bồi thường dân sự có tính răn đe cao. Tuy nhiên, để các quy định này phát huy hiệu quả thực tiễn, cần sớm hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành, khắc phục khó khăn trong việc chứng minh thiệt hại và nâng cao năng lực thực thi của các cơ quan chức năng. Có như vậy, pháp luật mới thực sự trở thành công cụ bảo vệ hiệu quả quyền lợi của chủ thể dữ liệu và góp phần xây dựng môi trường số an toàn, lành mạnh tại Việt Nam ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Chính phủ (2023). Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân (hết hiệu lực từ ngày 01/01/2026).

Chính phủ (2025). Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Quốc hội (2012). Luật Xử lý vi phạm hành chính (Luật số 15/2012/QH13) ngày 20/6/2012, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Quốc hội (2015). Bộ luật Hình sự (Luật số 100/2015/QH13) ngày 27/11/2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Quốc hội (2015). Bộ luật Dân sự (Luật số 91/2015/QH13) ngày 24/11/2015.

Quốc hội (2025). Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (Luật số 91/2025/QH15) ngày 26/6/2025.